TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 08-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâm Hoàng L, sinh năm 1975 tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thái H (đã chết) và bà Mạch Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29 tháng 4 năm 2023 đến ngày 08 tháng 5 năm 2023 tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Tăng Văn R, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi sinh sống: khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lâm Hoàng L và Tăng Văn R là bạn bè quen biết với nhau. Vào khoảng 09 giờ 40 ngày 25 tháng 04 năm 2023, L đi xe khách từ phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương đi lên khu công nghiệp B, huyện B, tỉnh Bình Dương gặp ông R để chơi. Khi đi đến huyện B thì L, ông R cùng con trai ông R là Hồ Minh T2 vào quán cà phê B ở khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương để uống nước. Lúc này, L thấy ông R có 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki, loại Impulse, biển số 69H1-126.12 nên L nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi nêu trên, L nói dối với ông R là mượn xe mô tô nhãn hiệu SuZuki, loại Impulse, biển số 69H1-126.12 để đi xin việc làm, R đồng ý. Lý kêu T2 đi xin việc chung để ông R giao xe mô tô nói trên cho L. Sau khi mượn được xe, L điều khiển xe mô tô chở T2 đi đến trước cổng công ty R1 thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, L nói dối với T2 xuống xe đợi L đi mua đồ rồi sẽ quay lại, T2 đồng ý. Sau khi T2 xuống xe, L điều khiển xe mô tô trên đi đến tiệm mua bán xe ở khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương của ông Nguyễn Đình T1 bán xe mô tô với số tiền 1.200.000 đồng. Lý tiêu xài cá nhân hết rồi bỏ trốn. Đến ngày 28 tháng 4 năm 2023, ông R liên lạc với L không được nên đã trình báo Công an thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an thị trấn L đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện B để thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 29 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với L. Tại Cảnh sát điều tra Công an huyện B, L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 05 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki, loại Impulse, số khung RLSCF4EY1F0104804, số máy F4F3-104792, biển số 69H1-126.12 đăng ký lần đầu tháng 3 năm 2015 trị giá 5.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Đình T1 đã mua xe mô tô nhãn hiệu SuZuki, loại Impulse, biển số 69H1-126.12 của L nhưng không biết đây là tài sản L phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp xe mô tô nói trên. Do đó, hành vi của ông T1 không đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SuZuki, loại Impulse, số khung RLSCF4EY1F0104804, số máy F4F3-104792, biển số 69H1-126.12 là tài sản của ông ông R. Ngày 15 tháng 5 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ-ĐTTH trả lại cho ông R. Ông R đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 1.200.000 đồng ông T1 trả tiền bán xe mô tô cho L, ông T1 không yêu cầu L trả lại.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá, xử lý vật chứng và phần trách nhiệm dân sự nêu trên. Quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có có ý kiến gì về Kết luận định giá, xử lý vật chứng và phần trách nhiệm dân sự nêu trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 69/CT - VKSBB ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Lâm Hoàng L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại quán C ở khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki, loại Impulse, biển số 69H1-126.12 của ông Tăng Văn R. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 5.000.000 đồng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và phù hợp diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Lợi sự tin tưởng của bị hại, bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Cho nên, đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét nên xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 15 tháng 5 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông R 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki, loại Impulse, số khung RLSCF4EY1F0104804, số máy F4F3-104792, biển số 69H1-126.12, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông T1 không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với hành vi của ông T1 đã mua 01 xe mô tô của bị cáo L, nhưng không biết đây là tài sản bị cáo phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội" mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương không truy tố là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 136, 260, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2023.

2. Về án phí: bị cáo Lâm Hoàng L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng